

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 273/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 24-3-2021.

V/v tranh chấp “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chính
2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiếu Hạnh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Tuấn, Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 938/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2021/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Lệ H, sinh năm 1980.

Địa chỉ: xx ấp HL, xã BÐ, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Trần Thanh Ð, sinh năm 1980.

Thường trú: ấp LÐ, xã LÐ, huyện CM, tỉnh AG.

Tạm trú: yy ấp HL, xã BÐ, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 14/12/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Lệ H trình bày:

Bà H và Ông Trần Thanh Ð tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã BÐ, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 25/12/2008 theo quy định.

Thời gian đầu vợ chồng bà chung sống hạnh phúc, đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng trong quan điểm

sống, cách nuôi dạy con cái, tiền bạc dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, gây gổ. Thời gian xảy ra mâu thuẫn, ông Đ bỏ nhà ra ngoài sống sau đó quay về nhà nhưng cuộc sống chung vẫn không cải thiện. Bà và ông Đ đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện nhằm hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không thành. Hiện nay, bà và ông Đ tuy sống chung nhà nhưng không còn quan tâm, tôn trọng và yêu thương chăm sóc nhau.

Nhận thấy cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng khó hàn gắn, bản thân bà không còn tình cảm, không còn muốn chung sống với ông Đ nữa, do đó bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Thanh Đ.

Về con chung: Bà và ông Đ chung sống có 02 con chung tên Trần Minh Q, sinh ngày 22/01/2005; Trần Minh Qu, sinh ngày 05/02/2013. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng hai trẻ Q và Qu, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ kiện này.

Về nghĩa vụ dân sự chung: Bà H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Trần Thanh Đ đã được Tòa án nhân dân huyện HM triệu tập hợp lệ đến Tòa án và tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật;

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị Lệ H khởi kiện ly hôn với ông Trần Thanh Đ, đây là tranh chấp quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; ông Trần Thanh Đ là bị đơn hiện đang cư trú tại xã BD, huyện HM nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn ông Trần Thanh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ quy định tại khoản 2

Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Trần Thanh Đ.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Theo trình bày của nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Lệ H và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện Bà Nguyễn Thị Lệ H và ông Trần Thanh Đ tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã BĐ, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 406, quyền số 02/2008 ngày 25/12/2008 nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, giữa bà H và ông Đ có mâu thuẫn xảy ra. Bà H và ông Đ bất đồng trong quan điểm sống, mâu thuẫn trong cách nuôi dạy con cái, tiền bạc dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, gây gổ, ông Đ đã bỏ ra ngoài sống một thời gian rồi quay về nhưng tình tình cảm vợ chồng vẫn không hạnh phúc. Tòa án đã nhiều lần triệu tập họp lệ ông Đ đến Tòa án để giải quyết vụ kiện nhưng ông Đ vắng mặt không có lý do. Điều đó thể hiện ông Đ không có thiện chí hàn gắn quan hệ hôn nhân với Bà H. Mặt khác, bản thân Bà H không còn yêu thương, không còn muốn chung sống với ông Đ. Xét thấy hôn nhân giữa bà H và ông Đ lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không Đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Lệ H là phù hợp.

[4] Về con chung: Bà H và ông Đ có 02 con chung tên Trần Minh Q, sinh ngày 22/01/2005; Trần Minh Qu, sinh ngày 05/02/2013. Con chung hiện đang do bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Tại bản tự khai lập ngày 14/12/2020, trẻ Trần Minh Q và Trần Minh Qu có nguyện vọng được sống chung với mẹ. Để ổn định tâm sinh lý, đảm bảo sự phát triển mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử quyết định giao 02 con chung cho Bà H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[5] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Bà H trình bày tự thỏa thuận và tạm thời không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về chia tài sản chung: Bà H trình bày tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ kiện này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về nghĩa vụ dân sự chung: Bà H trình bày vợ chồng bà không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[8] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Lệ H phải chịu án phí trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[9] Xét đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân Huyện HM phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 ;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Lệ H và ông Trần Thanh Đ.

2. Về nuôi con chung:

Giao con chung Trần Minh Q, sinh ngày 22/01/2005; Trần Minh Qu, sinh ngày 05/02/2013 cho bà Nguyễn Thị Lệ H trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Nguyễn Thị Lệ H tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84, khoản 2 Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

4. Về nghĩa vụ dân sự chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Lệ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí do Bà H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0076316 ngày 02/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Lệ H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

7. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND huyện HM;
- Chi cục THADS H.Hóc Môn;
- UBND xã BĐ, HM, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy chứng nhận kết hôn số xx, quyển số yy/2008 ngày 25/12/2008);
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thương

